TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 107/2025/HSST Ngày 04/4/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Trung;

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh- Kiểm sát viên;

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2025/HSST, ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG H**; Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn S và bà Đặng Hồng V (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án;

Tại Bản án 163/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản; ngày 03/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại Bản án 54/2023/HSST ngày 03/3/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 07/10/2024 chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân:

Tại QĐ số 61/2016/QĐ- TA ngày 09 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; ngày 16/7/2017 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính;

Tại QĐ số 000582/QĐ- XPHC ngày 20 tháng 01 năm 2022, bị công an thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính, phạt tiền 2.250.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản; ngày 25/01/2022 chấp hành xong;

Tại QĐ số 000587/QĐ- XPHC ngày 12 tháng 12 năm 2022, bị công an thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 11/3/2022 chấp hành xong;

Tại QĐ số 8652/QĐ- UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **NGUYỄN THIỆN Đ**; Sinh ngày 11/8/1996; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 5 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị C (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại QĐ số 51/2017/QĐ- TA ngày 27 tháng 7 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 21 tháng; ngày 10/5/2019 chấp hành xong;

Tại QĐ số 47/2022/QĐ- TA ngày 12 tháng 10 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 22 tháng; ngày 12/8/2022 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính;

Tại Bản án số 45/2020/HS- ST ngày 07/8/2020, bị Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 28/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh N, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người chứng kiến:

1. Ông Lê Xuân H2, sinh năm 1958 (Vắng mặt);

Địa chỉ: A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Bùi Thế T, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H và Nguyễn Thiện Đ là người nghiện chất ma tuý. Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2024, H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 51P1-2474 đang đi đến khu vực đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì gặp Đ. Tại đây, H rủ Đ đi đến khu vực đường A, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua ma tuý Heroin để cùng nhau sử dụng, thì Đ đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P1-2474 chở Đ đến bãi đất trống ở khu vực đường A, phường T, thành phố B, gặp 01 người phụ nữ tên D (chưa xác định nhân thân lai lịch) mua 500.000 đồng ma tuý Heroin. Sau khi mua được ma tuý, H cầm trên tay tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm nơi sử dụng ma tuý. Khi H và Đ đi đến phía trước số nhà B đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang cùng tang vật;

Tại bản kết luận giám định số: 72/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2175 gam;

Tại bản cáo trạng số: 97/CT- VKS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thiện Đ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Thiện Đ khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Thiện Đ như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (S1) năm tù;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Đ mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 năm (Hai) tù;

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1770 gam ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 72/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo A83, gắn sim thuê bao: 0943.627.500 là tài sản của Nguyễn Thiện Đ, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 51P1-2474. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô đứng tên ông Bùi Quang V1, trú tại 2 L, phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 05/2021, ông V1 đã tặng cho ông Trần Minh N, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (cậu ruột của ông V1) xe trên nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật. Ngày 22/12/2024, ông N cho Nguyễn Trung H mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, việc bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội ông N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông N nhận quản lý, sử dụng;

Các bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 14 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2024, tại khu vực phía trước số nhà B đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Trung H và Nguyễn Thiện Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,2175 gam ma túy, loại Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi các bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Thiện Đ thực hiện đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H3, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;

...

2. Người nào phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm;

...";

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm là gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản"... Các bị cáo biết được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra;

Đối với bị cáo Nguyễn Trung H, bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết đinh khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Thiện Đ, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

Đối với nguồn ma túy, Nguyễn Trung H và Nguyễn Thiện Đ khai nhận mua của đối tượng tên D; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với việc bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Trung Đ1 còn khai nhận: Ngày 20/12/2024, tại bãi đất trống ở khu vực đường A, phường T, thành B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H mua của một người nữ giới tên D (chưa xác định nhân thân, lai lịch), số tiền 200.000 đồng ma tuý H4 và sử dụng một mình hết. Ngày 19/12/2024, tại khu vực rừng cây nghĩa trang cũ, cuối đường P, phường T, thành B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đ1 được một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cho một ít ma tuý H4 và sử dụng một mình hết. Quá trình điều tra chưa xác định được người cung cấp ma túy cho các bị cáo, không thu được ma túy nên không biết

được loại ma túy, khối lượng ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa có căn cứ xử lý Nguyễn Trung H và Nguyện Thiện Đ2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 51P1-2474, quá trình điều tra xác định, xe mô to đứng tên ông Bùi Quang V1, trú tại 2 L, phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 05/2021, ông V1 đã tặng cho ông Trần Minh N, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (cậu ruột của ông V1) xe trên nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật. Ngày 22/12/2024, ông N cho Nguyễn Trung H mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, việc bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội ông N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông N nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 0,1770 gam ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 72/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc dược gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo A83, gắn sim thuê bao số 0943.627.500 là tài sản của Nguyễn Thiện Đ, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22/12/2024;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thiện Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22/12/2024;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 51P1-2474 cho ông Trần Minh N;

Tịch thu, tiêu hủy 0,1770 gam ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 72/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thiện Đ 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo A83, gắn sim thuê bao số 0943.627.500 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Thiện Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND TP. BMT;
- CQ THADS. TP. Buôn Ma Thuột;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương